

Số: 29/2018/HS-ST

Ngày 09 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Quang Quý; Nghề nghiệp: Hưu trí tại xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh;

+ Ông Lê Hữu Tân; Nghề nghiệp: Cán bộ Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 22/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 26/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Kim D; sinh ngày 20/10/1997; sinh quán: xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim H và bà Đinh Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/3/2018, tạm giam từ ngày 06/3/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Kim T; sinh ngày: 06/9/2001 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 5 tháng 22 ngày); sinh quán: Xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Kim L và bà Hồ Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/3/2018, tạm giam từ ngày 06/3/2018 đến ngày 29/4/2018; hiện được tại ngoại ở địa phương; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Chí K; sinh ngày 02/8/1997; sinh quán: Xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí Q và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/3/2018, tạm giam từ ngày 06/3/2018 đến ngày 03/4/2018; hiện được tại ngoại ở địa phương; có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn M; sinh ngày: 10/3/2001 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 22 ngày); sinh quán: thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại ở địa phương; có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Minh D1; sinh ngày: 06/12/2000 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 2 tháng 26 ngày); sinh quán: thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Sỹ H và bà Dương Thị Kiều O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/3/2018, tạm giam ngày 06/3/2018 đến ngày 29/4/2018; hiện được tại ngoại ở địa phương; có mặt.

6. Họ và tên: Lê Hồng P; sinh ngày: 12/5/1997; sinh quán: Xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Hồng T và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp và là người bào chữa cho bị cáo:

+ Bà Lê Thị H; sinh năm: 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là Người đại diện và bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M; có mặt.

+ Bà Dương Thị Kiều O; sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là Người đại diện và bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh D; có mặt.

+ Bà Hồ Thị L; sinh năm: 1977; Địa chỉ: Xóm T, xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh là Người đại diện và bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim Tuyền; có mặt.

- Bị hại:

Anh Đặng Sơn T; sinh năm: 1998; Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Đinh Tiến T1; sinh ngày 17/11/2001; Địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Người đại diện là anh Đinh Tiến T1; sinh năm: 1995; Địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh); vắng mặt.

+ Nguyễn Ngọc S; sinh ngày 15/02/2002; Địa chỉ: Xóm 2, xã L, huyện H, Hà Tĩnh (Người đại diện là anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1973; Địa chỉ: Xóm 2, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh); vắng mặt.

+ Nguyễn Văn L; sinh năm: 1992; Địa chỉ: Xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Nguyễn Kim H; sinh năm: 1961; Địa chỉ: Xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Nguyễn Thị B; sinh năm: 1969; Địa chỉ: Xóm H, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Nguyễn Chí Q; sinh năm: 1976; Địa chỉ: Xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Đặng Sông H; sinh năm: 1959; Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Nguyễn Văn Th; sinh năm: 1985; Địa chỉ: Xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Đoàn Thị M, sinh năm: 1977 và Nguyễn Tất T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Người đại diện của chị M, anh T là ông Nguyễn Văn L1; Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh); đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Hoàng Thị Thùy L; sinh ngày 28/10/2000; Địa chỉ: Xóm 02, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Trần Sỹ H; sinh năm: 2000; Địa chỉ: Xóm 5, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Nguyễn Đình C; sinh ngày: 26/5/2002; Địa chỉ: Xóm 4, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Nguyễn Tiến D2; sinh ngày: 30/01/2001; Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/3/2018 Nguyễn Kim D, sinh năm 1997 gọi điện nhờ Nguyễn Kim T, sinh ngày 06/9/2001 đến chở chị Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 2000 ở phòng trọ tại thị trấn Hương Khê là bạn gái đến gặp D. T đồng ý và rủ Nguyễn Minh D1, sinh ngày 06/12/2000 đi cùng, D1 điều khiển xe mô tô chở T đến gặp L nhưng L nói với T và D1 “anh D đến chở thì mới đi”. T và D1 đi về

rồi gọi điện nói cho D biết nội dung L trao đổi. Nguyễn Kim D điều khiển xe mô tô đến phòng trọ tìm nhưng L không ở phòng nên gọi điện hỏi T “có đi cùng L đó không, nếu không thì đi tìm cùng anh”. Trong quá trình trao đổi giữa T và D1 thì Nguyễn Văn M, sinh năm 2001 và Nguyễn Tiến D2, sinh năm 2001 cùng trú tại thị trấn H biết việc nên đi tìm Nguyễn Kim D. Nguyễn Kim D đi đến quán điện tử TK tại Tổ dân phố 9, thị trấn H thì gặp Lê Hồng P, D gửi xe mô tô rồi nhờ P chở đi tìm L. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày D1 điều khiển xe mô tô chở T; P điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Kim D đi từ khu vực ngã ba Bưư điện huyện ra bờ hồ Bình Sơn để tìm L. Khi đến quán nước TH thì thấy L đang ngồi chơi với nhóm bạn của L. D nổi ghen và nảy sinh ý định đánh những người đi chơi cùng L. D, P, T và D1 không vào quán mà đến trước Khách sạn Sơn Hà II thì dừng lại. Một lúc D thấy Nguyễn Chí K điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn L và Trần Văn H điều khiển xe một mình đều là người cùng xã chạy qua nên D gọi vào, cùng lúc này Nguyễn Tiến D2 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn M đến gặp Nguyễn Kim D và nhóm bạn đi cùng. Tại đây Nguyễn Kim D nói “Có mấy đứa đang chở con L là bạn gái anh đi chơi ở quán nước đầu bờ hồ, lại ta đập cho mấy thằng một trận”. D nhờ T đi đến quán nước TH để dò xét cụ thể. Thấy trong nhóm bạn đi chơi cùng L có Đinh Tiến T1 là bạn nên T nói với T1 “anh tránh đi, tý có bọn lại đập đó”. T đi lại chỗ D và nói: “Em chỉ biết anh T1 còn lại không quen ai cả”. Lúc này D nói với mọi người “rửa lại đập cho bọn ni trận”, rồi cả nhóm cùng đi lại quán nước TH. Tại đây, D hỏi L “ai chở em đến đây” nhưng L không trả lời. Từ phía sau T, D và M cầm ghế nhựa, K xông vào dùng tay đánh nhóm bạn ngồi cùng L. T1 và Đặng Sơn T đứng lại chống đỡ, còn những người khác bỏ chạy. Bị đánh nên Đinh Tiến T1 chạy lại quầy bán hàng cầm 01 con dao đánh vào lưng D, rồi cùng Đặng Sơn T chạy vào ngõ 28 đường Trần Phú. Thấy vậy, D1 dùng xe mô tô chở M, P chở D, K đi xe một mình, T chạy bộ đuổi theo đến quán Tẩm quất Hội người mù. M đập cửa rồi cùng D, T, K, D1 xông vào trong, P đứng chờ ngoài đường. Khi thấy Đặng Sơn T trốn trong phòng, K dùng tay nắm, D1 cầm ghế đánh, M cầm cốc thủy tinh ném nhưng không trúng, D cầm chiếc kéo dài 10cm mang theo đâm 01 nhát vào nách bên trái làm T gục xuống. Được mọi người can ngăn nên P điều khiển xe chở D rồi cùng cả đồng bọn bỏ đi. Hậu quả anh Đặng Sơn T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện điều trị từ ngày 03/3/2018 đến ngày 14/3/2018 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 29/TgT ngày 05/3/2018 của Trung tâm giám định pháp y Hà Tĩnh kết luận anh Đặng Sơn T tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Vết thương do vật sắc gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Kim D đã bồi thường 41.000.000đ; gia đình các bị cáo Nguyễn Chí K, Nguyễn Minh D1, Nguyễn Kim T, Lê Hồng P mỗi bị cáo đã bồi thường 6.000.000đ. Bị hại anh Đặng Sơn T có đơn không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 14/6/2018 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố các bị cáo Nguyễn Kim D, Nguyễn Chí K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Minh D1, Nguyễn Kim T và Lê Hồng P về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Các bị cáo không kêu oan, không có ý kiến gì tranh luận mà xin được giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Minh D1 và Nguyễn Kim T đồng ý với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và cũng không có ý kiến gì tranh luận mà xin được Hội đồng xét xử cho gia đình phối hợp với chính quyền địa phương được quản lý giáo dục các cháu tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Kim D, Nguyễn Chí K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Minh D1, Nguyễn Kim T và Lê Hồng P về tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim D từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng thêm Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí K, Lê Hồng P mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng thêm Điều 91, Điều 100 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 đến 15 cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Minh D1, Nguyễn Kim T từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thủ tục chỉ định, thay đổi và từ chối người bào chữa cho các bị cáo dưới 18 tuổi được thực hiện đảm bảo đúng quy định tại Điều 76, 77 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp và là người bào chữa cho các bị cáo dưới 18 tuổi và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 02/3/2018, sau khi biết bạn gái mình là Hoàng Thị Thùy L đi chơi cùng một số bạn bè ở quán nước tại bờ hồ Bình Sơn, Nguyễn Kim D đã rủ thêm một số người đến đánh những người bạn của L và được tất cả đồng ý. Nguyễn Kim T đi thăm dò cụ thể rồi báo cho D biết những người đang ngồi chơi cùng với L, sau đó cả nhóm đến quán nước TH ở hồ Bình Sơn. Tại đây T, M, D1, K xông vào đánh Đặng Sơn T, Đinh Tiến T1 và nhóm bạn đi cùng. Khi thấy T và T1 bỏ chạy vào trong ngõ quán

Tầm quát hội người mù thì D1 điều khiển xe mô tô chở M, P chở D, K đi xe một mình, T chạy bộ đuổi theo đến quán Tầm quát hội người mù thì P đứng ngoài, M đập cửa xông vào cầm ly ném, K xông vào đâm, D1 cầm ghế đánh, D dùng kéo mang theo đâm vào người Đặng Sơn T, T đứng ở trong phòng. Hậu quả anh Đặng Sơn T bị tổn thương cơ thể là 13%.

Các bị cáo chỉ vì mâu thuẫn xuất phát từ việc ghen tuông của Nguyễn Kim D, mà cùng nhau có hành vi dùng ghế nhựa, cốc thủy tinh, kéo sắc nhọn cùng cố ý gây thương tích cho người khác, nên thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; và hành vi của các bị cáo gây ra hậu quả gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Vì vậy, Hội đồng xét xử khẳng định Cáo trạng của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Xét về vị trí, tính chất vai trò của các bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyễn Kim D là bị cáo khởi xướng, rủ rê, trực tiếp dùng kéo đâm gây thương tích cho bị hại, do đó bị cáo D giữ vai trò chính, đầu vụ; các bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Chí K, Nguyễn Minh D1, Nguyễn Văn M tham gia với vai trò là người thực hành, cùng tham gia đánh nhau tại quán TH và tiếp tục đuổi đánh bị hại anh Đặng Sơn T tại quán Tầm quát; bị cáo Lê Hồng P mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích nhưng P là người trực tiếp chở D, cùng tiếp nhận ý chí của D về việc đánh những người đi cùng chị L, sau khi T và T1 bỏ chạy, P là người chở D đuổi theo vào quán tầm quát và sau đó D gây thương tích cho anh T, do đó P tham gia vai trò là người giúp sức trong vụ án.

[4] Bị cáo Nguyễn Kim D đã thành niên, là người khởi xướng, có hành vi rủ rê các bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Minh D, Nguyễn Văn M là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo với thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo D, K, D1, T, P đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, do đó các bị cáo trên đều được hưởng tình tiết giảm “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Hồng P

lần đầu phạm tội và có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án, do đó cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án đồng phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét thấy: Đối với Nguyễn Kim D là bị cáo khởi xướng, giữ vai trò chính đầu vụ, hậu quả thương tích của bị hại là do hành vi của bị cáo trực tiếp gây ra, do đó cần xử phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Nguyễn Chí K mặc dù là người thực hành, Lê Hồng P là người giúp sức nhưng đều tham gia với vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K, P dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Minh D1 và Nguyễn Kim T đều là người dưới 18 tuổi phạm tội, Hội đồng xét xử cần áp dụng quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự để có chính sách hình sự xử lý đúng với người dưới 18 tuổi phạm tội. Các bị cáo M, D1, T đều là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nghiêm trọng do cố ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thời gian tại ngoại bị cáo đã nhận thức được hành vi sai phạm, chấp hành đúng quy định của địa phương và người đại diện hợp pháp các bị cáo đề nghị cho gia đình phối hợp với địa phương quản lý giáo dục các cháu để được làm việc giúp đỡ gia đình, do đó Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và giao cho chính quyền địa phương quản lý là phù hợp. Các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không phải khấu trừ thu nhập.

[6] Ý kiến đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo dưới 18 tuổi cho bị cáo được gia đình phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý giáo dục các cháu được Hội đồng xét xử chấp nhận như đã phân tích trên.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các điểm khoản điều luật; tội danh; mức hình phạt đối với bị cáo đã thành niên và đường lối xử lý; biện pháp tư pháp; án phí là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với các bị cáo dưới 18 tuổi Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng về mức hình phạt cần phải xử phạt cao hơn mới có thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Đặng Sơn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng; 01 mảnh nhựa màu cam; 03 mảnh vỡ thủy tinh; 01 chiếc dao không có giá trị sử dụng,

cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Trong vụ án có Nguyễn Tiến D2, Nguyễn Văn L, Trần Văn H là những người có mặt trong quá trình đi tìm Hoàng Thị Thùy L, khi xảy ra sự việc L, D2, H không tham gia gây thương tích cũng như không có sự giúp sức với các bị cáo nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét xử lý đồng phạm trong vụ án là phù hợp. Đối với Đinh Tiến T1 có dùng con dao đánh Nguyễn Minh D1 nhưng D1 không có yêu cầu gì và Cơ quan Công an huyện Hương Khê đã ra quyết định xử phạt hành chính hành vi này đối với T1 là phù hợp. Ngoài ra, các bị cáo có hành vi đánh một số người bị thương tích nhẹ, không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Kim D. Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 đối với Nguyễn Chí K. Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 đối với Lê Hồng P. Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Kim T và Nguyễn Minh D1. Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M. Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kim D, Nguyễn Kim T, Nguyễn Chí K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Minh D1, Lê Hồng P phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim D 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí K 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng P 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Chí K, Lê Hồng P cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 58 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 174 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại 12 tháng 06 ngày.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D1 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 58 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 174 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn là 12 tháng 06 ngày.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Minh D1 và Nguyễn Văn M tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Kim T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Minh D1, Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc kéo; 01 mảnh nhựa; 03 mảnh thủy tinh và 01 con dao canh (Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/6/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Công an huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA – VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

